TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2023/HNGĐ-ST
Ngày 10 – 4 - 2023
V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Ngọt

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Cao Thị Nguyên

Bà Nguyễn Thị Kiều Oanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thiên Trang – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre.

Ngày 10 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 31/2022/TLST–HNGĐ ngày 22 tháng 6 năm 2022 về tranh chấp "Ly hôn".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 804/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Ý N, sinh năm 1989

Địa chỉ: Ấp L, xã L, huyện G, tỉnh Bến Tre.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Hoàng D, sinh năm 1972;

Địa chỉ: Số B E, S, CA I, Hoa Kỳ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 16 tháng 6 năm 2022, bản tự khai, đơn xin xét xử vắng mặt, nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Ý N *trình bày:*

Vào tháng 6/2017 bà và ông Nguyễn Hoàng D đã tự nguyện tiến đến hôn nhân vào tháng 6/2017. Ông bà có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện G, tỉnh Bến Tre và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 13 vào ngày 16/6/2017. Sau khi kết hôn, do bà và ông D xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, không liên lạc với nhau một thời gian; cả hai không còn tình cảm với nhau. Cuộc sống vợ chồng

từ đó không thể hàn gắn nên bà khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau:

Về hôn nhân: Bà yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Hoàng D, không yêu cầu cấp dưỡng vợ chồng sau ly hôn.

Về con chung, về tài sản chung, về nợ chung: Bà trình bày là không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do hiện tại công việc của bà bận làm việc nên không thể tham gia vụ kiện. Vì vậy, bà xin được vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng của vụ án bao gồm tất cả phiên họp giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải, các phiên xét xử của Toà.

Về phía bị đơn ông Nguyễn Hoàng D đã được Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre tiến hành thủ tục ủy thác tư pháp để thông báo về việc thụ lý vụ án, triệu tập ông Nguyễn Hoàng D đến Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre tham dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và phiên tòa hôn nhân gia đình sơ thẩm. Ngày 30/11/2022 ông Nguyễn Hoàng D có văn bản xin vắng mặt gửi cho Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre. Nội dung văn bản ông D cho biết ông đã nhận được thông báo của Tòa án về việc mời ông tham gia giải quyết vụ án hôn nhân gia đình. Tuy nhiên, do khoảng cách địa lý xa xôi và công việc bận rộn, nên ông D xin được vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án, ông có nguyện vọng được hoàn tất việc yêu cầu ly hôn theo yêu cầu của bà N. Thấy rằng, văn bản xin vắng mặt của ông D được chứng nhận hợp pháp hóa lãnh sự bởi Lãnh sự quán của Việt Nam tại Hoa Kỳ là phù hợp với quy định tại Điều 478 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015. Do đó, Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre tiến hành xét xử vắng mặt ông Nguyễn Hoàng D theo quy định pháp luật.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Quan hệ tranh chấp giữa bà Nguyễn Thị Ý N và ông Nguyễn Hoàng D là ly hôn, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ý N đang ở Việt Nam, bị đơn ông Nguyễn Hoàng D hiện đang ở nước ngoài (Hoa Kỳ) nên căn cứ vào khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, khoản 2 Điều 38 và Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự thì thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa gia đình và người chưa thành niên Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Ý N và ông Nguyễn Hoàng D sau thời gian tìm hiểu đã tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện G, tỉnh Bến Tre và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 13 ngày 16 tháng 6 năm 2017 nên hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Ý N và ông Nguyễn

Hoàng D là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Sau khi kết hôn, bà N cho rằng vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm. Hiện tại bà và ông D không còn tình cảm với nhau, vợ chồng không thể hàn gắn. Nay bà N nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu được ly hôn với ông D.

Tòa án đã tiến hành ủy thác tư pháp thông báo thụ lý vụ án cho ông Nguyễn Hoàng D; ngày 30/11/2022 ông Nguyễn Hoàng D có văn bản xin vắng mặt gửi cho Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre. Nội dung văn bản ông D cho biết ông đã nhận được thông báo của Tòa án về việc mời ông tham gia giải quyết vụ án hôn nhân gia đình. Tuy nhiên, do khoảng cách địa lý xa xôi và công việc bận rộn, nên ông D xin được vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án, ông có nguyện vọng được hoàn tất việc ly hôn theo yêu cầu của bà N. Thấy rằng, văn bản xin vắng mặt của ông D được chứng nhận hợp pháp hóa lãnh sự bởi Lãnh sự quán của Việt Nam tại Hoa Kỳ là phù hợp với quy định tại Điều 478 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015. Do đó, Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre tiến hành xét xử vắng mặt ông Nguyễn Hoàng D theo quy định pháp luật. Hội đồng xét xử thấy rằng hôn nhân của bà N và ông D đã lâm vào tình trạng trầm trọng, vợ chồng không có quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc bà N yêu cầu ly hôn với ông D là có cơ sở nên được chấp nhận.

[3] Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Bà N trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tại văn bản xin vắng mặt, ông D cũng không có trình bày về nội dung này nên không có cơ sở xem xét. Nếu có phát sinh tranh chấp về con chung, tài sản chung và nợ chung thì các đương sự có quyền khởi kiện bằng một vụ án khác.

[4] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm không giá ngạch: Bà Nguyễn Thị Ý N phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, khoản 2 Điều 38 và Điều 40, 147, 227, 228, 477 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng khoản 1 Điều 56 và Điều 127 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Ý N.

Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Ý N được ly hôn với ông Nguyễn Hoàng D.

Về con chung, về tài sản chung và về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Ý N trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nhưng không ghi nhận được lời trình bày của ông Nguyễn Hoàng D nên không có cơ sở xem xét. Nếu có phát sinh tranh chấp về tài sản chung và nợ chung thì các đương sự có quyền khởi kiện bằng một vụ kiện khác.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Ý N phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0008325 ngày 22 tháng 6 năm 2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bến Tre.

Sung quỹ nhà nước số tiền 200.000 (hai trăm nghìn) đồng là chi phí thực tế thực hiện uỷ thác tư pháp về dân sự của Việt Nam ra nước ngoài theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0008342 ngày 18 tháng 7 năm 2022 của Cục thi hành án dân sự Bến Tre.

Bà Nguyễn Thị Ý N được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật; ông Nguyễn Hoàng D được quyền kháng cáo trong thời hạn 01 (một) tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bến Tre;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Ngọt